

Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học: thực trạng và giải pháp

Đinh Thị Huệ*, Phạm Thị Huyền*

*Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 18/9/2024; Accepted: 26/9/2024; Published: 16/10/2024

Abstract: Making English the second language in schools is an urgent task for fundamental and comprehensive innovation in education and training, meeting the requirements of industrialization and modernization in the context of a socialist-oriented market economy and international integration. However, the roadmap and methods to implement this task are posing many challenges to all educators. Some solutions have been proposed in this article to promote the making of English the second language in schools.

Keyword: English, second language, educational innovation

1. Đặt vấn đề

Kết luận số 91-KT/TW của Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ mang tính đột phá trong việc dạy và học tiếng Anh với nội dung trọng tâm: “Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học...”. Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục cũng đặt ra yêu cầu: “Nghiên cứu và xây dựng đề án, kế hoạch từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”. Đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp với điều kiện Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nhưng nhìn từ thực trạng hiện nay thì chủ trương này sẽ gặp không ít thách thức cần được hóa giải.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng tiếng Anh trong trường học hiện nay

Không thể phủ nhận, những năm gần đây, việc dạy và học tiếng Anh ngày càng được quan tâm không chỉ với những cơ sở giáo dục mà lan tỏa tính tích cực đến với học sinh, phụ huynh bởi đều nhận thức được rằng ngôn ngữ này sẽ trở thành một công cụ trong tương lai chứ không chỉ là một môn học đơn thuần.

Theo chia sẻ của TS. Đàm Quang Minh, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn EQuest tại buổi Toạ đàm “Làm thế nào đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học?” do Báo Đại biểu Nhân dân tổ chức, trình độ tiếng Anh của Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong thời gian qua. Điểm IELTS 5.5 - 6.5 trước đây được xem là rất giỏi, thì nay đã trở nên phổ biến. Thậm chí, số lượng học sinh đạt IELTS 9.0 cũng ngày càng nhiều. Cũng tại tọa đàm,

PGS.TS Hà Lê Kim Anh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhấn mạnh những chuyển biến tích cực trong giảng dạy tiếng Anh 10 năm trở lại đây, đặc biệt là sự ra đời của nhiều khung pháp lý, chương trình đào tạo bài bản và các hoạt động tập huấn giáo viên (Trang Hà, 2024).

Tuy vậy, để tiếng Anh có thể trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

Nhận định về thực trạng dạy và học tiếng Anh ở các trường học hiện nay, các chuyên gia cho rằng, vị thế của môn học dù đã được tăng đáng kể với bước chuyển vượt bậc, nhưng môn tiếng Anh nói riêng và môn học ngoại ngữ nói chung vẫn là “điểm trũng” của đa số học sinh tại các địa phương, đặc biệt là miền núi, dân tộc. Trong nhiều năm qua tiếng Anh luôn là môn học đã được đưa vào tất cả các trường từ tiểu học đến trung học, đại học, thậm chí là trong các trường mầm non ở một số địa phương nhưng hiệu quả chủ yếu vẫn tập trung ở các thành phố lớn, nơi có điều kiện giảng dạy tốt hơn, cơ hội tiếp cận với những phương pháp tiên tiến hơn. Tại các khu vực có điều kiện thuận lợi, người học có giáo viên, sách vở, thời gian học tiếng Anh, trong khi các khu vực khó khăn lại không có đủ giáo viên hay tư liệu học tập.

Mặt khác, thời lượng giảng dạy tiếng Anh ở nhiều trường vẫn còn quá ít và chỉ mang tính “cưỡi ngựa xem hoa” hay đối phó tại các kỳ thi chứ không mang tính thực chất khiến cho học sinh không có đủ thời gian để “thấm thấu” các kiến thức ngôn ngữ và không thể sử dụng được trên thực tế. Nhiều học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông hay

đại học ra trường vẫn còn rất hạn chế trong khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết quả thi môn tiếng Anh trong các kỳ thi tốt nghiệp THPT gần đây cho thấy, dù điểm thi trung bình đã được cải thiện, song vẫn là môn có số học sinh đạt điểm dưới trung bình nhiều nhất so với các môn thi khác, đặc biệt có sự phân hóa lớn theo khu vực, tỉnh thành. Trong khi ở các tỉnh, thành phố lớn, việc học tiếng Anh và thi các chứng chỉ ngoại ngữ trở thành phong trào nở rộ, thì ở các khu vực vùng sâu, vùng xa vẫn còn thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất cũng như học sinh chưa được tiếp cận với các phương pháp giảng dạy mới (Vy Anh, 2024).

Trình độ tiếng Anh của học sinh, xã hội và giáo viên trong mặt bằng Việt Nam tăng đáng kể nhưng so với thế giới vẫn còn khiêm tốn. Theo Bảng xếp hạng Chỉ số thành thạo tiếng Anh toàn cầu năm 2023 của Tổ chức giáo dục Education First (EF), Việt Nam đạt 505/800 điểm, xếp thứ 58 trên tổng số 113 quốc gia và vùng lãnh thổ, và nằm trong nhóm có mức độ thành thạo trung bình. Cách đây 2 năm, Việt Nam chỉ đạt 486 điểm và nằm trong nhóm các quốc gia có mức độ tiếng Anh thành thạo thấp. Năm nay, mức độ thành thạo tiếng Anh của người Việt đã tăng 9 điểm. Về thứ hạng, Việt Nam xếp thứ 7 trong khu vực châu Á, cao hơn điểm số của Ấn Độ (hạng 60), Trung Quốc (hạng 82), Nhật Bản (hạng 87). Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đang xếp vị trí thứ 4, sau Singapore (hạng 2), Philippines (hạng 20) và Malaysia (hạng 25) (Trọng Nhân, 2023).

Ở một số trường, trong khi đa số học sinh rất giỏi tiếng Anh, tỉ lệ giao tiếp lưu loát tiếng Anh tốt thì ở phía ngược lại, đội ngũ giáo viên - những người sẽ trực tiếp thực hiện chủ trương đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường - lại có tỉ lệ rất thấp thành thạo giao tiếp bằng tiếng Anh. Giáo viên có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ tiếng Anh theo quy định nhưng phần lớn qua thời gian, giáo viên sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trở nên ít ỏi. Môi trường làm việc không cần tiếng Anh đã bào mòn khả năng sử dụng tiếng Anh trong thực tế của mỗi giáo viên.

Cùng với vấn đề thiếu giáo viên, nhận thức của học sinh cũng đang là trở ngại trong việc dạy và học ngoại ngữ. Thực tế cho thấy, việc học tiếng Anh của nhiều học sinh vẫn còn nặng tư duy điểm số, học để thi, học sinh có thể thi được điểm cao về ngữ pháp nhưng lại chưa tự tin giao tiếp như một ngôn ngữ thứ hai.

2.2. Một số giải pháp để thúc đẩy việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Để thúc đẩy việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo tinh thần của Kết luận 91 của Bộ Chính trị, một số giải pháp có thể được triển khai, bao gồm:

Thứ nhất, cần hoàn thiện hành lang pháp lý với những quy định rõ ràng, cụ thể hơn về việc triển khai các chương trình đào tạo tiếng Anh, đặc biệt là chương trình song ngữ. Cơ chế, chính sách liên quan cần được rà soát, hoàn thiện, tháo gỡ những điểm nghẽn, trong đó sớm xây dựng Luật về nhà giáo, Luật về học tập suốt đời, Chiến lược phát triển giáo dục... một cách khoa học, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập và thực tiễn. Chẳng hạn, trong Luật Giáo dục phải có quy định tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Ngoài ra, cần tăng cường xã hội hóa giáo dục, có chế độ đãi ngộ để thu hút giáo viên, tháo gỡ những khó khăn cho trường công lập khi tuyển dụng giáo viên nước ngoài. Các cơ quan nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản việc thừa, thiếu cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn. Ngoài ra, việc đổi mới quản lý nhà nước với nhà giáo cần làm đồng bộ, thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng.

Thứ hai, cần có sự đầu tư bài bản, đồng bộ vào việc đào tạo giáo viên, nâng cao chất lượng chương trình, tài liệu giảng dạy và cơ sở vật chất. Để đưa tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai, không đơn thuần là dạy ngoại ngữ, mà cần có giáo viên dạy song ngữ cho những môn khoa học cơ bản trong nhà trường. Đây mới là cái khó, bởi ngoài các trường ngoài công lập, hầu như trường công lập không có đội ngũ này. Giải quyết bài toán trên, trước hết cần bắt đầu từ việc đầu tư cho các cơ sở đào tạo giáo viên. Đó không chỉ là các trường sư phạm, mà phải mở ra các khoa ở trường đào tạo khoa học cơ bản. Khi đó, họ có kiến thức về Toán, Vật lý, Hóa học với các môn khoa học cơ bản khác nhưng sẽ được học thêm ngoại ngữ để có thể trở thành giáo viên dạy trong trường phổ thông. Muốn vậy, phải có đề án, chiến lược rõ, với sự chuẩn bị kỹ càng.

Ngành giáo dục cần bồi dưỡng liên tục trình độ tiếng Anh cho giáo viên, có thể tổ chức học tập trung trong ba tháng, sáu tháng và bồi dưỡng thường xuyên để đạt được trình độ quy định, họ sẽ có khả

năng để dạy chuyên môn tốt. Các trường cần phát triển chuyên môn, đào tạo đội ngũ giáo viên cốt cán bằng cách tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, hội thảo và đào tạo từ xa để cập nhật phương pháp giảng dạy mới, nâng cao kỹ năng cá nhân và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp cùng đồng nghiệp để cải thiện phương pháp dạy học bằng những bài giảng trực quan, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với học sinh và điều kiện địa phương, nhà trường.

Cần có chính sách đầu tư cho trường sư phạm có chương trình đào tạo giáo viên bằng tiếng Anh như vậy để chuẩn hóa chất lượng và bảo đảm nguồn nhân lực giáo viên có thể dạy học chuyên môn bằng tiếng Anh từ mầm non đến THPT. Một cách khác là có thể tuyển dụng thêm giáo viên bản ngữ lưu loát tiếng Anh, giáo viên nước ngoài để đảm nhận một phần các môn học hay hoạt động giáo dục ở nhà trường, nhằm dần cải thiện và nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh. Mặt khác cũng có thể kết hợp “cặp giáo viên Việt Nam - giáo viên nước ngoài” tùy vào tình hình thực tế dạy học trong mỗi nhà trường.

Cần thay đổi cách kiểm tra đánh giá theo hướng thiên về kỹ năng thay vì chỉ tập trung vào kiến thức ngôn ngữ để học sinh nhận thấy được hiệu quả của chương trình mà cơ bản nhất là nghe và nói được tiếng Anh theo năng lực của mình.

Thứ ba, xây dựng môi trường, phong trào học tiếng anh cho học sinh. Nhà trường nên khuyến khích các em học tiếng Anh từ nhỏ, xây dựng tình yêu ngôn ngữ và giúp các em hiểu được lợi ích của việc sử dụng tiếng Anh, để học sinh không cảm thấy “sợ” môn Anh văn. Một số phương pháp có thể áp dụng như: Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh một cách đều đặn và hiệu quả, Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp bằng tiếng Anh, Tạo môi trường trong lớp học bằng cách tổ chức các hoạt động dạy và học trong lớp học đa dạng (ví dụ như trò chơi, bài hát, đồ vui,...), Tạo không gian lớp học tiếng Anh (ví dụ góc thư viện, góc trang trí theo chủ đề bằng tiếng Anh), Tạo không gian trực quan tiếng Anh ngoài lớp học (ví dụ như những hình ảnh trực quan bằng tiếng Anh ở hành lang, cầu thang, thư viện cầu thang, thư viện xanh, hàng cây,...), Giao tiếp với bạn bè, thầy cô bằng tiếng Anh nhiều nhất có thể. Ngoài ra, cũng nên ứng dụng công nghệ, khuyến khích sử dụng các nền tảng công nghệ trong dạy và học tiếng Anh, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa.

Cuối cùng, cần tăng cường hợp tác quốc tế, hợp

tác công - tư, thúc đẩy việc chia sẻ kinh nghiệm và mô hình đào tạo tiếng Anh hiệu quả giữa các trường công lập - tư thục, các trường trong nước và trên thế giới. Các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước được khuyến khích liên kết, hợp tác với các cơ sở tiên tiến trên thế giới, đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam; thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới mở phân hiệu tại Việt Nam.

3. Kết luận

Trước yêu cầu từ Kết luận 91 của Bộ Chính trị “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường không chỉ là một mục tiêu xa vời mà đã trở thành nhiệm vụ cấp bách. Tuy nhiên, lộ trình và cách thức để thực hiện nhiệm vụ này đang đặt ra nhiều thách thức với tất cả những người làm giáo dục. Một số giải pháp được đề xuất để thúc đẩy việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học bao gồm: Hoàn thiện hành lang pháp lý; Đào tạo giáo viên, nâng cao chất lượng chương trình, tài liệu giảng dạy và cơ sở vật chất; Xây dựng môi trường, phong trào học tiếng anh cho học sinh; và Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác công - tư.

Tài liệu tham khảo

1. Trang Hà (2024), *Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học: Cần giải pháp đồng bộ*, Báo Lao động, <https://laodong.vn/giao-duc/dua-tieng-anh-tro-thanh-ngon-ngu-thu-hai-trong-truong-hoc-can-giai-phap-dong-bo-1405459>. ldo
2. Trọng Nhân (2023), *Chỉ số thành thạo tiếng Anh của Việt Nam đứng thứ 58 trên 113 quốc gia, vùng lãnh thổ*, Báo Tuổi trẻ, <https://tuoitre.vn/chi-so-thanh-thao-tieng-anh-cua-viet-nam-dung-thu-58-tren-113-quoc-gia-vung-lanh-tho-20231211101303861.html>
3. Vy Anh (2024), *Để tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/giao-duc/de-tieng-anh-tro-thanh-ngon-ngu-thu-2-trong-truong-hoc-679272.html>